

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÀU BÀNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 21-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông La Văn Châu.

Ông Nguyễn Tuấn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bầu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST – HS ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Bá T, sinh năm 1992 tại Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khóm A, phường B, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: khu phố 4, phường M, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bá T và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự: không, bị cáo tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Đình H, sinh năm 1989 tại Hòa B; nơi đăng ký tạm trú: thôn 1A, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B và bà Quách Thị C; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Văn K, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 5, phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Tăng Thị P; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty TNHH C Việt Nam. Địa chỉ: Lô C-4A-CN, khu công nghiệp B, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự: Bà Trần Thị Kim B, sinh năm 1982; nơi cư trú: thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 13-11-2019). Vắng mặt (có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Bá T cùng Nguyễn Đình H và Nguyễn Văn K cùng là công nhân bảo trì của Công ty TNHH C Việt Nam, địa chỉ tại khu phố Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh B Dương. Khoảng 17 giờ ngày 07-11-2019, T, H và K ở lại làm tăng ca theo lịch làm việc. Lợi dụng công ty không còn ai ngoài tổ bảo trì và bảo vệ, hệ thống camera chưa hoạt động nên T, H và K bàn bạc chiếm đoạt dây cáp điện của Công ty C Việt Nam để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Từ kho vật tư, T cầm kìm đi cùng H và K tới xưởng đúc, chỗ để cuộn dây cáp điện loại TAYA để cắt trộm. Do kìm nhỏ không cắt được nên cả ba quay lại kho vật tư lấy kìm cộng lực để cắt. H lấy kìm cộng lực để lên xe nâng trong kho vật tư, sau đó T chạy xe nâng này qua xưởng đúc. Tới xưởng đúc, H và K phụ lăn cuộn dây cáp điện lên cang xe nâng để T chạy xe nâng mang về phòng bảo trì nằm trong kho vật tư nhằm để cắt trộm và bảo vệ khó phát hiện, H và K đi bộ theo sau. Tới phòng bảo trì, H và K lăn cuộn dây cáp điện vào trong phòng bảo trì còn T cất xe nâng trở lại vị trí ban đầu trong kho vật tư và mang kìm cộng lực về phòng bảo trì để cắt dây cáp điện. Cả ba thống nhất cắt 100m (một trăm mét) dây cáp điện thành nhiều đoạn ngắn để không bị phát hiện và dễ mang ra ngoài công ty. T kéo và giữ dây cáp điện để H dùng kìm cộng lực cắt, T và H thay phiên nhau cắt còn K đứng ngoài canh giới lực lượng bảo vệ. Một lúc sau T đi vệ sinh, K vào giữ dây cáp điện cho H cắt. Sau 30 phút, cả ba cắt được tổng cộng 287 đoạn dây cáp điện, ngắn nhất 02cm, dài nhất 60cm, tổng chiều dài là 99,05 mét rồi bỏ vào thùng carton và dán băng keo lại. Sau đó, T lấy xe nâng chở cuộn dây cáp điện về lại xưởng đúc còn K đi ra chỗ tổ bảo vệ mua nước nhằm canh chừng bảo vệ. Cắt cuộn dây điện xong, T lái xe nâng quay lại phòng bảo trì, đặt thùng dây điện lên xe và chạy tới chỗ tổ bảo vệ đón K. T và K chạy xe nâng tới phía hàng rào gần khu vực văn phòng rồi đưa thùng dây điện xuống để gần hàng rào. Sau đó, T đi cất xe nâng còn K ra tổ bảo vệ mua nước và nói chuyện với bảo vệ để đánh lạc hướng cho T và K vớt thùng dây điện ra ngoài. Khi T và K quay lại chỗ thùng dây điện để vớt ra ngoài hàng rào thì phát hiện có bảo vệ đi tới nên cả hai không thực hiện được và bỏ về phòng bảo trì. Bảo vệ công ty là anh Nguyễn Trường Giang phát hiện ra thùng dây điện thì quay lại chở thêm một bảo vệ nữa để đưa thùng dây điện về phòng bảo vệ. Sau khi kiểm tra phát hiện trong thùng chứa nhiều đoạn dây cáp điện, anh Giang đã báo cáo cho Ban giám đốc công ty. Ngày 13-11-2019, Công ty C Việt Nam ủy quyền cho bà Trần Thị Kim B trình báo Đồn Công an Khu công nghiệp Bàu Bàng. Công an Đồn Công an Khu công nghiệp Bàu Bàng lập hồ sơ ban đầu rồi chuyển cho Công an huyện

Bầu Bàng theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KI-HĐĐG ngày 20-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bầu Bàng trị giá như sau: 99,05 mét dây cáp điện loại TAYA, quy cách 600V-Cu/XLPE/PVC-1x32mm², dây tròn, đường kính 01cm, bọc nhựa màu đen, trong lõi có 07 sợi dây đồng trị giá 5.827.111 đồng.

Cáo trạng số 14/CT - VKSBB ngày 17 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng truy tố các bị cáo Nguyễn Bá T, Nguyễn Đình H và Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bầu Bàng trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Bá T; đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Đình H; đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn K; đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Đối với vật chứng 01 cây kim cộng lực cán màu cam và 287 đoạn dây điện TAYA, quy cách 600V-Cu/XLPE/PVC-1x32mm², dây tròn, đường kính 01cm, bọc nhựa màu đen, trong lõi có 07 sợi dây đồng là tài sản của Công ty TNHH C Việt Nam nên Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ cho Công ty TNHH C Việt Nam là đúng quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và nguyên đơn dân sự không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng:

Bị cáo Nguyễn Bá T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Đình H trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất hối hận, ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn K trình bày lời nói sau cùng: bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, bị cáo rất hối hận, ăn năn hối cải mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử đã có cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 07-11-2019, tại Công ty TNHH C Việt Nam thuộc khu phố Cây Sắn, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản nên T, H, K lén lút cắt trộm 99,05 mét dây cáp điện loại TAYA, quy cách 600V-Cu/XLPE/PVC-1x32mm², dây tròn, đường kính 01cm, bọc nhựa màu đen, trong lõi có 07 sợi dây đồng của Công ty TNHH C Việt Nam, trị giá tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 5.827.111 đồng (năm triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn, một trăm mười một nghìn đồng). Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Công ty, các bị cáo lén lút bị hại lấy trộm tài sản. Về nhận thức, các bị cáo biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của Công ty là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì tham lam tư lợi, muốn hưởng thụ nhưng lười lao động nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của Công ty được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực.

[3.1] Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử phân tích vai trò của các bị cáo để thấy được tính chất, mức độ của từng bị cáo. Các bị cáo cùng bàn bạc và cùng trực tiếp lấy trộm tài sản, cùng tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Cho nên, đối với hành vi của từng bị cáo Hội đồng xét xử xét nên xử các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của từng bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Các bị cáo là những người có sức khỏe muốn hưởng thụ nhưng lười lao động, tham lam, tư lợi nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an trong khu vực. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và hành vi phạm

tội của các bị cáo đề rắn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo như sau.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Riêng bị cáo T có thời gian phục vụ trong quân đội, bị cáo H là người dân tộc thiểu số (Mường). Nguyên đơn dân sự có đơn bãi nại cho các bị cáo, tài sản đã thu hồi và trả lại cho nguyên đơn dân sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng đề nghị đối với các bị cáo T, H và K là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù sẽ không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo hưởng án treo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước, an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Bá T, Nguyễn Đình H và Nguyễn Văn K.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106, các Điều 136, 260, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Bá T, Nguyễn Đình H và Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo,

thời gian thử thách 14 (mười bốn tháng) tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã C, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Bá T có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 07 (bảy) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn tháng) tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Đình H có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 07 (bảy) tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách (mười bốn) tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn K có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Về xử lý vật chứng: đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: các bị cáo Nguyễn Bá T, Nguyễn Đình H và Nguyễn Văn K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn dân sự vắng mặt được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết công khai.

5. Về thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THA huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử TAND(nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tùng